TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 19-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vũ Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Chiên;

Ông Đinh Văn Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Linh Trần Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 04/9/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Đàm Văn A, tên gọi khác: không; Sinh ngày 21 tháng 5 năm 1996 tại xã P, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm B, xã P, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 004096006774, cấp ngày: 24/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C; Con ông Đàm Văn T, sinh năm 1974 và bà Triệu Thị X, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không có;

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 30/02/2023, Đàm Văn A bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 03/2023/QĐ-TA. Ngày 03/01/2025 Đàm Văn A chấp hành xong quyết định nói trên theo Giấy chứng nhận số 14/CN-CSCNMT của cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Q thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C từ ngày 26/5/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Triệu Thị X, sinh năm 1976, nơi cư trú: xóm B, xã P, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Đàm Thị P, sinh năm 1990, nơi cư trú: xóm B, xã P, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 26/5/2025, Tổ công tác của Hải quan Cửa khẩu T2 – Chi cục Hải quan khu vực 6 chủ trì phối hợp với Tổ công tác điều tra số 2 Công an tỉnh C và Công an thị trấn H (nay là Công an xã P) làm nhiệm vụ tại khu vực đường lên nghĩa trang P2 thuộc tổ dân phố A, thị trấn H, huyện Q (nay là xã P) tỉnh Cao Bằng phát hiện Đàm Văn A, sinh năm 1996, trú tại xóm B, xã Đ, huyện Q (nay là xóm B, xã P) tỉnh Cao Bằng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11P1-008.58 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi quần trước bên phải A mặc có 02 gói giấy bạc màu vàng, tiến hành mở cả 02 gói giấy bạc ra bên trong đều có chứa các cục vụn màu trắng, khi cân có khối lượng 0,1367 gam.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đàm Văn A tại xóm B, xã P, tỉnh Cao Bằng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Ngày 26/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C ra Quyết định trưng cầu giám định số C12/QĐ-CSMT trưng cầu giám định đối với vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Đàm Văn A. Tại bản kết luận giám định số 246/KL-KLHS ngày 03/6/2025 của Phòng K - Công an tỉnh C kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine*"

Tại cơ quan Công an Đàm Văn A khai nhận 02 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine của Đàm Văn A. A sử dụng điện thoại liên lạc với một người đàn ông tên T1 (không rõ họ, tên đệm) trú tại xóm B, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nay là tổ dân phố A, xã P, tỉnh Cao Bằng) để mua số ma túy trên với số tiền là 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì A một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11P1-008.58 đến khu vực nghĩa trang P2 với mục đích tìm địa điểm sử dụng thì lực lượng chức năng kiểm tra, bắt quả tang. Số ma túy bị bắt quả tang trên A khai nhận mua về với mục đích để bản thân sử dụng, không nhằm mục đích khác. Căn cứ lời khai của Đàm Văn A và tiến hành xác minh với Công an thị trấn H, huyện Q (nay là xã P), tỉnh Cao Bằng, xác minh được trên địa bàn có một ông tên Mông Văn T1, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố A, xã P, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Mông Văn T1 không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Qúa trình điều tra Mông Văn T1 khai nhận: Bản thân T1 có quen với một người đàn ông tên A nhà ở xóm B, xã P, tỉnh Cao Bằng. Vào trưa ngày 26/5/2025 người đàn ông tên A này có gọi điện thoại vào số điện thoại của T1 với mục đích mua ma túy. Tuy nhiên T1 trả lời A là không có ma túy và khẳng định không được bán ma túy cho A.

Ngày 08/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành đối chất giữa Đàm Văn A và Mông Văn T1. Kết qủa cả hai giữ nguyên lời khai.

Đối với vật chứng thu giữ của Đàm Văn A:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu đen bạc, gắn biển kiểm soát 11P1-008.58, số khung: RLHJC5214CY290571, số máy: JC52E-4436851, xe đã qua sử dụng. Đây là chiếc xe cô của A là Đàm Thị P cho bố của An mượn để làm phương tiện đi lại, sinh hoạt hàng ngày. Bà P không biết A sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSung, màu vàng đồng, có số IMEI1: 355726098685333/01, IMEI2: 355727098685331/01, điện thoại có gắn hai sim số 0327.353.163 và 0816.120.476, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết nứt vỡ phần kính và phần nhựa. Đây là chiếc điện thoại của mẹ A là Triệu Thị X sử dụng để liên lạc hàng ngày, do A không có điện thoại nên bà X cho A sử dụng chung. Bà X không biết A sử dụng chiếc điện thoại trên thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSKV2 ngày 04/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng đã truy tố Đàm Văn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện khai báo và không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do nghiện nên khoảng 12 giờ 00 ngày 26/5/2025, bị cáo gọi điện cho một người đàn ông tên là T1 (không rõ họ, tên đệm) trú tại tổ dân phố A, xã P, tỉnh Cao Bằng để hỏi mua ma túy về sử dụng với số tiền là 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biểm biển kiểm soát 11P1-008.58 đến khu vực nghĩa trang P2 tìm địa điểm sử dụng thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt quả tang. Mục đích tàng trữ trái phép ma túy để bản thân sử dụng. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Văn A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 26/5/2025

Về vật chứng, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ; Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu đen bạc, gắn biển kiểm soát 11P1-008.58, số khung: RLHJC5214CY290571, số máy: JC52E-4436851, xe đã qua sử dụng cho bà Đàm Thị P, chiếc xe bà P cho bố của bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi lại hàng ngày, việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội bà P không biết.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSung, màu vàng đồng, có số IMEI1: 355726098685333/01, IMEI2: 355727098685331/01, điện thoại có gắn hai sim số 0327.353.163 và 0816.120.476, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết nứt vỡ phần kính và phần nhựa cho bà Triệu Thị X. Đây là chiếc điện thoại của mẹ bị cáo sử dụng để liên lạc hàng ngày, do bị cáo không có điện thoại nên bà X cho bị cáo sử dụng chung. Bà X không biết bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên thực hiện hành vi phạm tội.

Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Do bị cáo nghiện và không có công việc, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 13 giờ 15 ngày 26/5/2025, tại khu vực đường lên nghĩa trang P2 thuộc tổ dân phố A, thị trấn H, huyện Q (nay là xã P) , tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an của Hải quan Cửa khẩu T2 – Chi cục Hải quan khu vực 6 chủ trì phối hợp với Tổ công tác điều tra số 2 Công an tỉnh C và Công an thị trấn H (nay là Công an xã P) làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát phát hiện bắt quả tang Đàm Văn A đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma tuý, loại Heroine có khối lượng 0,1367 gam. Mục đích A tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình, làm phát sinh nhiều loại tội

phạm khác nhưng vì nghiện nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi bị bắt đang tàng trữ trái phép 0,1367gam ma túy, loại Heroine, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo sử dụng ma túy, là chất Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ dưới mọi hình thức, bị cáo biết nhưng vẫn cố tình thực hiện, ngoài ra bị cáo đã từng chấp hành án phạt tù đối với 02 tội danh là Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, năm 2017 và trộm cắp tài sản năm 2018 đã được xóa án tích, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2023 nên bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng:

Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu đen bạc, gắn biển kiểm soát 11P1-008.58, số khung: RLHJC5214CY290571, số máy: JC52E-4436851, xe đã qua sử dụng cho bà Đàm Thị P, chiếc xe bà P cho bố của bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi lại hàng ngày, việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội bà P không biết.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSung, màu vàng đồng, có số IMEI1: 355726098685333/01, IMEI2: 355727098685331/01, điện thoại có gắn hai sim số 0327.353.163 và 0816.120.476, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết nứt vỡ phần kính và phần nhựa cho bà Triệu Thị X. Đây là chiếc điện thoại của mẹ bị cáo sử dụng để liên lạc hàng ngày, do bị cáo không có điện thoại nên bà X cho bị cáo sử dụng chung. Bà X không biết bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên thực hiện hành vi phạm tội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai mua với một người đàn ông tên T1. Quá trình điều tra T1 không thừa nhận việc bán ma túy cho Đàm Văn A, ngoài lời khai của bị cáo A thì không có chứng cứ khác để chứng minh. Do đó, Cơ quan

điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý T1 trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đàm Văn A ***18 tháng tù***, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 26/5/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi "Giấy gói số vật chứng nghi Heroine thu giữ trên người Đàm Văn A, bắt ngày 26/5/2025". Mặt sau có chữ ký của Đàm Văn A cùng những người tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh C.

- 01 phong bì thư niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "Số 246/kl-kths H lại mẫu sau giám định vụ Đàm Văn A tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh C.

- Trả lại cho bà Đàm Thị P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu đen bạc, gắn biển kiểm soát 11P1-008.58, số khung: RLHJC5214CY290571, số máy: JC52E-4436851, xe đã qua sử dụng .

- Trả lại cho bà Triệu Thị X 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSung, màu vàng đồng, có số IMEI1: 355726098685333/01, IMEI2: 355727098685331/01, điện thoại có gắn hai sim số 0327.353.163 và 0816.120.476, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết nứt vỡ phần kính và phần nhựa.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cao Bằng theo quyết định chuyển vật chứng số 09 ngày 04/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đàm Văn A phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Triệu Thị X có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Đàm Thị P1 có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND khu vực 2;
- Phân trại tạm giam QH;
- Phòng THADS khu vực 2;
- UBND xã Phục Hòa *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Vũ Hoàng